

Số: 5270619

|                                      | KIA NEW SPORTAGE 2.0G<br>LUXURY | NEW PEUGEOT 3008 ALLURE      |
|--------------------------------------|---------------------------------|------------------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                 | <b>839.000.000đ</b>             | <b>929.000.000đ</b>          |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>      |                                 |                              |
| Kích thước tổng thể (mm)             | 4.685 x 1.865 x 1.660           | 4510 x 1850 x 1650           |
| Chiều dài cơ sở (mm)                 | 2.755                           | 2730                         |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)    | -                               | 5200                         |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)              | 181                             | 165                          |
| Khối lượng không tải (kg)            | -                               | 1450                         |
| Khối lượng toàn tải (kg)             | -                               | 1900                         |
| Thể tích khoang hành lý (L)          | -                               | 520                          |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)       | 52                              | 53                           |
| Số chỗ ngồi                          | 5                               | 5                            |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>         |                                 |                              |
| Loại động cơ                         | Smartstream 2.0G                | 1.6L Turbo High Pressure     |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)         | 154 hp / 6.200 rpm              | 165 @ 6000                   |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)        | 192 Nm / 4.500 rpm              | 245 @ 1400-4000              |
| Hộp số                               | Tự động 6 cấp (6AT)             | 6AT                          |
| Hệ thống dẫn động                    | Cầu trước (FWD)                 | Cầu trước (FWD)              |
| Hệ thống treo trước                  | McPherson                       | Độc lập Mc Pherson           |
| Hệ thống treo sau                    | Liên kết đa điểm                | Bán độc lập                  |
| Thông số lốp xe                      | 235/55 R19                      | 225/55 R18 (Los Angeles)     |
| Chế độ lái                           | Normal, Eco, Sport, My Drive    | Normal/Sport/Manual          |
| Chế độ địa hình                      | -                               | Normal/Snow/Mud/Sand/ESP Off |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                   |                                 |                              |
| Cụm đèn trước                        | LED                             | LED                          |
| Đèn trước tự động bật/tắt            | ●                               | ●                            |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần | ●                               |                              |
| Đèn ban ngày LED                     | ●                               | ● (Nhanh sự tử)              |
| Đèn sương mù                         | LED Projector                   |                              |
| Cụm đèn sau                          | LED                             | LED                          |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện | ●                               | ●                            |
| Gạt mưa tự động                      | ●                               | ●                            |
| Cửa sổ trời                          | -                               |                              |
| Trang bị khác                        | Cốp chỉnh điện thông minh       |                              |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>         |                                 |                              |
| Vô lăng bọc da                       | ●                               | ●                            |
| Chất liệu ghế                        | Da                              | Da                           |
| Ghế người lái chỉnh cơ               | -                               |                              |
| Ghế người lái chỉnh điện             | 10 hướng                        | ●                            |
| Ghế người lái có nhớ vị trí          | -                               |                              |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ   | ●                               | ●                            |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện | -                               |                              |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát  | -                               |                              |
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi     | -                               |                              |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin        | 12.3"                           | 12.3 Inch                    |
| Màn hình giải trí trung tâm          | 12.3"                           | 8 Inch                       |

|                                    |                |       |
|------------------------------------|----------------|-------|
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto | Không dây      | ●     |
| Hệ thống điều hòa tự động          | ●              | ●     |
| Số vùng khí hậu điều hòa           | 2 vùng độc lập | 2     |
| Cửa gió cho hàng ghế sau           | ●              | ●     |
| Chìa khóa thông minh               | ●              | ●     |
| Khởi động nút bấm                  | ●              | ●     |
| Khởi động từ xa                    | ●              |       |
| Hệ thống âm thanh                  | 6 loa          | 6 loa |
| Lấy chuyển số                      | -              | ●     |
| Sạc không dây Qi                   | -              | ●     |
| Phanh đỗ điện tử                   | ●              | ●     |
| Giữ phanh tự động Autohold         | ●              |       |
| Đèn trang trí nội thất             | -              | ●     |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX         | ●              | ●     |

#### AN TOÀN:

|                                                 |              |                            |
|-------------------------------------------------|--------------|----------------------------|
| Số túi khí                                      | 06           | 6                          |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●            | ●                          |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●            | ●                          |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●            | ●                          |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●            | ●                          |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●            | ●                          |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●            | ●                          |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●            |                            |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước và sau | Sau                        |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●            |                            |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●            |                            |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●            |                            |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●            |                            |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●            |                            |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●            |                            |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●            | ●                          |
| Camera lùi                                      | ●            | Camera 360 độ + (Ghi hình) |